

Số: 815/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 845/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- **Chị Nguyễn Thị T**, sinh ngày: 16/08/1996

Căn cước công dân số 0037196001010 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021; Hộ khẩu thường trú tại: thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Nay là: thôn L, xã Q, tỉnh Ninh Bình); Hiện ở tại: P N Khu đô thị P, phường H, thành phố Hà Nội.

- **Anh Trần Văn D**, sinh ngày 03/11/1994

Căn cước công dân số 036094007072 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/07/2021; Hộ khẩu thường trú tại: xóm I xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình); Hiện ở tại: P N Khu đô thị P, phường H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn D cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Nay là: Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình) Giấy chứng nhận kết hôn số 57/KH ngày 26/09/2022. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn D cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn D có 01 (một) con chung là Trần Tiểu V sinh ngày 12/9/2023, nay ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn D thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Tiểu V cho chị Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung,

chị T và anh D thỏa thuận anh D cấp dưỡng nuôi cháu V cho chị T là 07 triệu đồng/01 tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

\* Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Giao con chung Trần Tiểu V sinh ngày 12/9/2023 cho chị Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Trần Văn D cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tiểu V cho chị Nguyễn Thị T 07 triệu đồng/01 tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019067 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Hải Anh, tỉnh Ninh Bình  
(cũ là: UBND xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định); Số GCNKH 57/KH ngày 26/09/2022
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đức Lợi**